TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 18/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 6/10/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan

Ông Nguyễn Văn Cử

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp " ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị N - sinh năm 1999

Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phan Văn T - sinh năm 1999

Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại K5, trại giam Ninh Khánh. Địa chỉ: Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị N, vắng mặt anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lý Thị N trình bày***:

Chị và với anh Phan Văn T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 20/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời cờ bạc, sử dụng ma tuý nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Tháng 8/2021 vợ chồng xô sát, đánh nhau Công an xã Yên Hoà đã phải đến để giải quyết. Chị đã cố gắng khắc phục nhưng tình

cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được; anh T vẫn tiếp tục chơi bời, vi phạm pháp luật nên ngày 30/6/2022 đã bị Toà án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 2 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh. Do mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được nên tháng 12/2022 chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến nay chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có một con chung là cháu Phan Yến N2 – sinh ngày 11/12/2020. Khi ly hôn chị N xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N2 đến khi cháu thành niên, không yêu cầu anh T phải cấp dương nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không có công nợ chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai anh Phan Văn T trình bày:***

Anh kết hôn với chị Lý Thị N hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND Yên Hoà, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình vào ngày 20/8/2020. Quá trình chung sống vợ chồng anh đều chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, trong cuộc sống vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ. Năm 2021 anh có vi phạm pháp luật và bị xử phạt 2 năm tù, hiện nay anh đang đi chấp hành án chỉ còn 2 tháng nữa là anh chấp hành xong hình phạt và được trở về với gia đình. Hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị N, anh mong muốn chị N suy nghĩ lại, cho anh có thời gian để anh cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh không đồng ý ly hôn với chị N vì anh vẫn còn tình cảm với vợ con, mong Toà án tạo điều kiện để khi nào anh chấp hành xong hình phạt vợ chồng không cải thiện được thì anh đề nghị giải quyết ly hôn sau.

Về con chung: anh và chị N có 01 con chung là cháu Phan Yến N2 – sinh ngày 11/12/2020. Do anh không đồng ý ly hôn với chị N nên anh không đề nghị Toà án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị N không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 27/9/2023 UBND xã Y cung cấp: Trước khi anh T đi chấp hành án thì vợ chồng anh T chị N vẫn sinh sống bình thường tại địa phương, không thấy anh chị xẩy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Anh chị chung sống cùng gia đình nhà anh T nên gia đình cũng thường xuyên hỗ chợ anh chị trong việc chăm sóc con cái. Đến khi anh T đi chấp hành án một thời gian thì chị N cùng cháu N2 đi không sinh sống tại địa phương. Đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh tại Công an xã Yên Hoà ngày 27/9/2023 cung cấp: Công an xã không lập biên bản về việc anh T đánh chị N hay mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị mà Công an xã Yên Hoà chỉ lập biên bản về việc anh T vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu chưa đủ thời gian theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị N về việc xin ly hôn anh Phan Văn T.

Về con chung, công nợ chung và tài sản chung: không giải quyết vấn đề nuôi con chung, công nợ và tài sản chung.

Về án phí ly hôn: Chị Lý Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bị đơn là anh Phan Văn T có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Yên Hoà huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 26/9/2023 anh Phan Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn T là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND Yên Hoà, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình vào ngày 20/8/2020. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo chị N khai anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời cờ bạc, sử dụng ma tuý nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau và hiện tại anh T đang phải đi chấp hành hình phạt 2

năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" chị thấy không tình cảm với anh T nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn T. Quá trình xác minh chính quyền địa phương và Công an xã Yên Hoà cung cấp: Trước khi anh T đi chấp hành án thì vợ chồng anh T chị N vẫn sinh sống bình thường tại địa phương, không thấy anh chị xẩy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Công an xã chưa lập biên bản về việc mâu thuẫn gia đình do đánh nhau của vợ chồng anh T chị N. Do vậy chị N cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau là chưa có tính thuyết phục. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Văn T xác định vẫn còn tình cảm và yêu T chị N và cháu Nhi, chỉ còn 2 tháng nữa là anh chấp hành xong hình phạt tù nên anh mong Tòa án tạo điều kiện để anh có thời gian cải thiện cuộc sống vợ chồng. Do đó, để tạo điều kiện cho chị N và anh T có thời gian suy nghĩ và có quyết định chính xác đối với vấn đề hôn nhân của mình, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận lời khai của anh T, không chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị N về việc xin ly hôn với anh Phan Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị N nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị Lý Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147,, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị N về việc xin ly hôn anh Phan Văn T.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị N đối với anh Phan Văn T nên các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí: Chị Lý Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba

trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0006501 ngày 12/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Án xử công khai sơ thẩm, chị Lý Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phan Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)*
- *UBND xã Yên Hoà (1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toan **Nguyễn Văn Cử** **Nguyễn Thị Hoa**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toan **Trần Thị Mão** **Nguyễn Thị Hoa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND xã Ngọc Lương, h. Yên Thủy (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoa